TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 121/2024/HSST
Ngày: 27/09/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Lò Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Lý Ngọc Sáng.

Bà: Pờ Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa, bà: Dương Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T tham gia phiên tòa, bà: Lò Thị Kẻo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 09 năm 2024, tại nhà văn hóa Ủy ban nhân dân, xã T, huyện M, tỉnh L, xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2024/TL-ST-HS, ngày 27 tháng 08 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2024/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 09 năm 2024, đối với bị cáo.

- **Giàng Thị C:** Giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 13/07/1976; tại: Huyện M, tỉnh L; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh L; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; đảng, đoàn: Không; con ông Giàng A H (đã chết) và con bà Sùng Thị D (đã chết); chồng Vàng Nhìa S, sinh năm 1975; con: Có 10 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân chưa bị xử lý; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/05/2024 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh L - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị C, bà*: Trần Thị Bích Ngọc, sinh năm 1975 - Là luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L - Có mặt.

- *Người làm chứng, ông*: Vàng A L - Sinh năm 2004 - Trú tại: Bản T, xã , huyện M, tỉnh L - Vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông cho bị cáo Giàng Thị C, chị*: Sùng Thị G - Sinh năm 1990 - Nghề nghiệp: Cán bộ Ủy ban nhân dân xã T - Trú tại: Bản N, xã T, huyện M, tỉnh L - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào Khoảng 21, ngày 26/04/2024, tại nhà của Giàng Thị C, ở bản T, xã T, huyện M, tỉnh L. Giàng Thị C đã mua được của một người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt 02 gói thuốc phiện (*trong đó: 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng, vàng có dòng chữ gấu đỏ và 01 gói được gói bằng mảnh nilom màu xanh*) với giá 2.000.000 đồng. Sau đó C cất giấu tại giường ngủ của mình không cho ai biết. Đến sáng ngày 01/05/2024, C lấy toàn bộ số thuốc phiện ra để sử dụng, đến khoảng 07 giờ 35 phút cùng ngày 01/05/2024 khi C đang sử dụng thuốc phiện tại giường ngủ của gia đình mình thì bị tổ công tác Công an xã T, huyện M đang làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ số vật chứng theo quy định của pháp luật. Cùng ngày 01/05/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Giàng Thị C. Quá trình khám xét đã thu giữ của Giàng Thị C số tiền 35.000.000 đồng (tạm giữ để điều tra làm rõ) và 01 cân tiểu ly. Tổ công tác lập biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật

Tại kết luận giám định số: 39/KLGĐ-CA, ngày 01/05/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: 02 mẫu chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Giàng Thị C có tổng khối lượng là 89,09 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 498/GĐ-KTHS ngày 03/05/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh L, kết luận: 02 mẫu chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc (*ký hiệu mẫu 01 và mẫu 02*) thu giữ của Giàng Thị C, gửi đến giám định là ma túy, loại thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số: 69/CT-VKS-MT ngày 26 tháng 08 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố Giàng Thị C về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

- *Trách nhiệm hình sự*: Đối với Giàng Thị C về tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm b, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm b, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng Thị C từ: 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do điều kiện kinh tế của bị cáo.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

+. 01(*một*) gói niêm phong bằng phong bì công văn Công an huyện M phát hành, các mép được dán kín. Mặt trước gói niêm phong ghi: 02 gói vật chứng còn lại (80,62 gam) của Giàng Thị C, SN: 1976, trú tại: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh L. Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau gói niêm phong dán kín các mép và dán giấy niêm phong đè lên các mép dán theo phong bì, trên giấy niêm phong có ghi đầy đủ chữ ký, họ và tên của: Sùng A C, Lò Thị K, Lý Văn

T, Lý Ngô Quốc H, Giàng A N và điểm chỉ ngón trỏ phải của Giàng Thị C, ở hai đầu gói niêm phong mỗi đầu được đóng 01 hình dấu niêm phong của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, ghi ngày 01/05/2024 (*theo KLGĐ:* 80,62 *gam là thuốc phiện*).

+. 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng, vàng có dòng chữ gấu đỏ; 01 bộ bàn đèn tự tạo, đã qua sử dụng; 01 chiếc cân tiểu ly.

+. 01 ly sứ màu trắng có hoa văn, đã qua sử dụng;

+. 01 thanh gỗ dài 13 cm.

+. 01 ống tre màu vàng dài 34 cm.

+. 01 thanh kim loại một đầu nhọn dài 22,5 cm.

+. 01 phong bì công văn màu trắng do Công an huyện M phát hành, đã bị cắt một đầu.

+. Đối với 8,47 gam thuốc phiện. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã giử đi giám định, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý.

+. Đối với số tiền 35.000.000 đồng (tạm giữ để điều tra làm rõ). Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Vàng A L, không liên quan đến vụ án. Ngày 04/07/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại số tiền trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Vàng A L, anh Lâu đã nhận lại được tài sản và không có ý kiến gì. Xét thấy việc xử lý vật chứng như vậy là phù hợp, đúng quy định của pháp luật, nên không đề cập xử lý.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng Thị C.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích tính chất, hành vi, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, người bào chữa đồng ý với nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M. Về tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, bị cáo không có ý kiến gì bổ sung, đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Sau khi tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên mức hình phạt chính như đã đề nghị. Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 07 giờ 35 phút, ngày 01/05/2024 tại nhà ở của mình ở bản T, xã T, huyện M, tỉnh L. Giàng Thị C, đang có hành vi tàng trữ trái phép 89,09 gam thuốc phiện để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã T, huyện M, tỉnh L phát hiện, bắt quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm b, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Giàng Thị C luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét áp dụng cho bị cáo. Nhận thấy: Bị cáo là người phụ nữ dân tộc thiểu số (dân tộc Mông), nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình là hộ nghèo sinh sống ở bản T, xã T thuộc huyện M, tỉnh L, là xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét áp dụng cho bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Giàng Thị C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo Giàng Thị C có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học, lớn lên ở nhà tham gia lao động sản xuất tại địa phương, nhận thức pháp luật hạn chế, là người sử dụng chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng

vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, xét thấy: Bị cáo là người phụ nữ dân tộc thiểu số (dân tộc Mông), nghề nghiệp trồng trọt, gia đình là hộ nghèo sinh sống ở bản T, xã T, huyện M, tỉnh L là xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01(*một*) gói niêm phong bằng phong bì công văn Công an huyện M phát hành, các mép được dán kín. Mặt trước gói niêm phong ghi: 02 gói vật chứng còn lại (80,62 gam) của Giàng Thị C, SN: 1976, trú tại: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh L. Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau gói niêm phong dán kín các mép và dán giấy niêm phong đè lên các mép dán theo phong bì, trên giấy niêm phong có ghi đầy đủ chữ ký, họ và tên của: Sùng A C, Lò Thị K, Lý Văn T, Lý Ngô Quốc H, Giàng A N và điểm chỉ ngón trỏ phải của Giàng Thị C, ở hai đầu gói niêm phong mỗi đầu được đóng 01 hình dấu niêm phong của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, ghi ngày 01/05/2024 (*theo KLGĐ:* 80,62 *gam là thuốc phiện*).
- 01 mảnh nilon màu xanh;
- 01 mảnh nilon màu trắng, vàng có dòng chữ gấu đỏ;
- 01 bộ bàn đèn tự tạo, đã qua sử dụng; 01 chiếc cân tiểu ly;
- 01 ly sứ màu trắng có hoa văn, đã qua sử dụng; 01 thanh gỗ dài 13 cm.
- 01 ống tre màu vàng dài 34 cm.
- 01 thanh kim loại một đầu nhọn dài 22,5 cm.
- 01 phong bì công văn màu trắng do Công an huyện M phát hành, đã bị cắt một đầu.
- Đối với 8,47 gam thuốc phiện. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã giử đi giám định, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
- Đối với số tiền 35.000.000 đồng (tạm giữ để điều tra làm rõ). Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Vàng A L, không liên quan đến vụ án. Ngày 04/07/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại số tiền trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Vàng A L, anh L đã nhận lại được tài sản và không có ý kiến gì. Xét thấy việc xử lý vật chứng như vậy là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm, xét thấy: Bị cáo là người phụ nữ dân tộc thiểu số (dân tộc Mông), nghề nghiệp trồng trọt, gia đình là hộ nghèo sinh sống ở bản T, xã T, huyện M, tỉnh L là xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ

khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

[9]. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận: Bị cáo Giàng Thị C đã phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm b, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy ý kiến của Kiểm sát viên và của người bào chữa tại phiên tòa, về: Tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; xử lý vật chứng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là có cơ sở đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Đối với đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của người bào chữa, *xét thấy*: Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Nguy cơ làm phát sinh tội phạm khác, kéo theo nhiều tệ nạn xã hội nơi bị cáo đang sinh sống. Do vậy khi nghị án lượng hình Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc.

[11]. Đối với người đàn ông lạ mặt đã bán thuốc phiện với giá 2.000.000 đồng cho bị cáo Giàng Thị C. Trong qúa trình điều tra không xác định được lai lịch của người đàn ông này nên không đủ căn cứ để xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo: Giàng Thị C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Thị C: 03 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Giàng Thị C bị tạm giữ, tạm giam là ngày 01/05/2024.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng đối với bị cáo Giàng Thị C.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng thu giữ còn lại của Giàng Thị C, bao gồm:

+. 01(*một*) gói niêm phong bằng phong bì công văn Công an huyện M phát hành, các mép được dán kín. Mặt trước gói niêm phong ghi: 02 gói vật chứng còn lại (80,62 gam) của Giàng Thị C, SN: 1976, trú tại: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh L. Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau gói niêm phong dán kín các mép và dán giấy niêm phong đè lên các mép dán theo phong bì, trên giấy niêm phong có ghi đầy đủ chữ ký, họ và tên của: Sùng A C, Lò Thị K, Lý Văn

T, Lý Ngô Quốc H, Giàng A N và điểm chỉ ngón trỏ phải của Giàng Thị C, ở hai đầu gói niêm phong mỗi đầu được đóng 01 hình dấu niêm phong của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, ghi ngày 01/05/2024 (*theo KLGĐ:* 80,62 *gam là thuốc phiện*).

+. 01 mảnh nilon màu xanh.

+. 01 mảnh nilon màu trắng, vàng có dòng chữ gấu đỏ.

+. 01 bộ bàn đèn tự tạo, đã qua sử dụng.

+. 01 chiếc cân tiểu ly.

+. 01 ly sứ màu trắng có hoa văn, đã qua sử dụng.

+. 01 thanh gỗ dài 13 cm.

+. 01 ống tre màu vàng dài 34 cm.

+. 01 thanh kim loại một đầu nhọn dài 22,5 cm.

+. 01 phong bì công văn màu trắng do Công an huyện M phát hành, đã bị cắt một đầu.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng Thị C.

- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải

Nơi nhận
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M;
- Trại giam;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ VA.